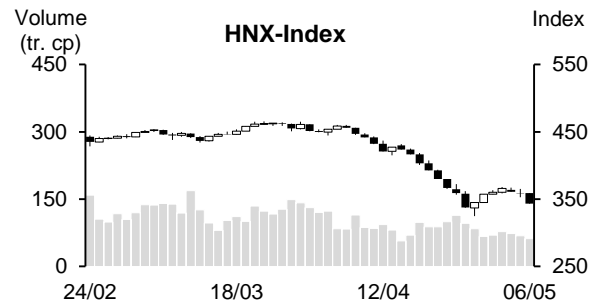
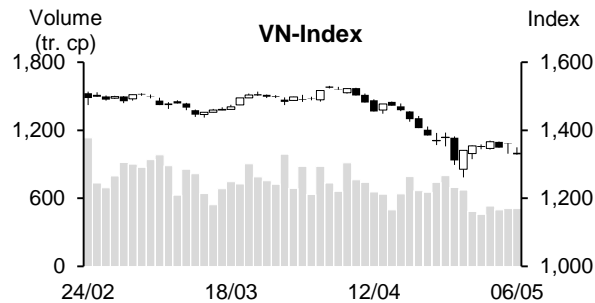


Ngày	Thứ 2 02/05	Thứ 3 03/05	Thứ 4 04/05	Thứ 5 05/05	Thứ 6 06/05	Trung bình
VN-Index			1,348.68	1,360.68	1,329.26	1,346.21
Thay đổi +/-			-18.18	12.00	-31.43	-12.54
Thay đổi %			-1.33%	0.89%	-2.31%	-0.92%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)			498.88	510.23	510.68	506.60
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)			13,490.88	14,430.60	14,791.98	14,237.82
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)			-305.32	306.16	-67.76	-22.31
VN30			1,389.59	1,404.88	1,373.21	1,389.23
Thay đổi +/-			-27.78	15.29	-31.61	-14.70
Thay đổi %			-1.96%	1.10%	-2.25%	-1.04%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)			114.19	122.13	129.91	122.08
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)			4,465.40	5,008.11	5,283.07	4,918.86
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)			-95.72	235.20	-109.55	9.98
HNX-Index			360.97	358.75	343.46	354.39
Thay đổi +/-			-4.86	-2.22	-15.29	-7.46
Thay đổi %			-1.33%	-0.62%	-4.26%	-2.07%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)			72.97	68.21	61.72	67.63
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)			1,603.40	1,559.77	1,437.35	1,533.51
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)			26.42	-8.25	2.71	6.96



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

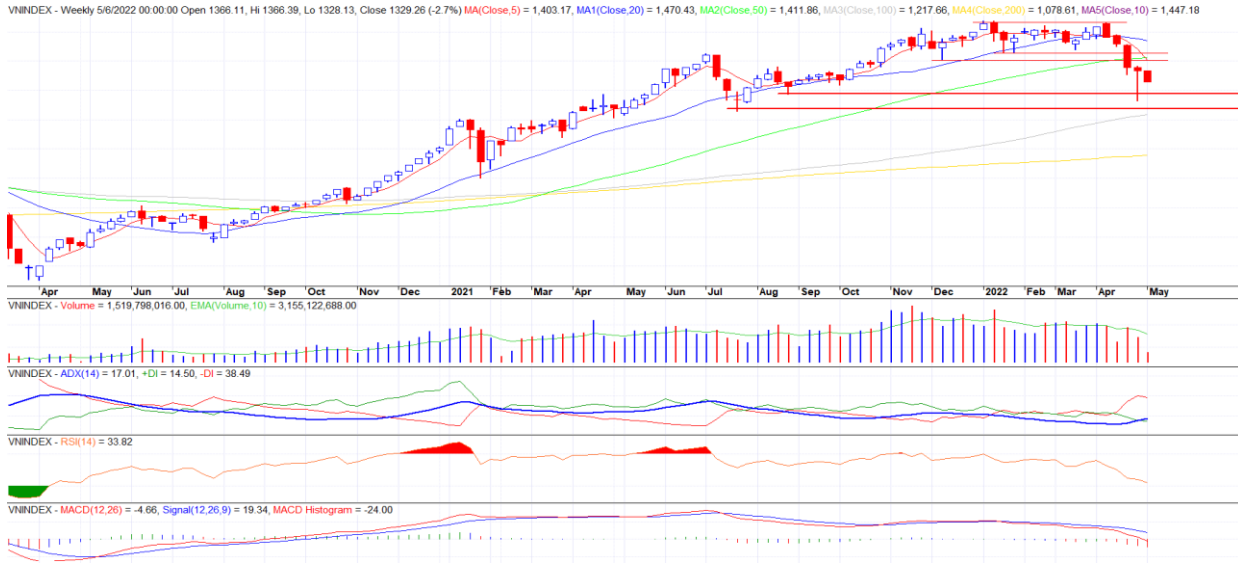
Sau kỳ nghỉ lễ, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục lao dốc. Với việc thanh khoản thị trường chỉ dừng ở mức thấp, diễn biến của VN-Index và HNX-Index dễ dàng bị tác động bởi các sự kiện trên thế giới. Các chỉ số bất ngờ đảo chiều tăng tốt trong phiên ngày thứ năm theo đà tăng của chứng khoán Mỹ nhưng cũng nhanh chóng giảm trở lại trong phiên giao dịch kế tiếp khi Dow Jones đảo lửa. Ngoại trừ dầu khí, bảo hiểm, các nhóm ngành còn lại đa phần chốt tuần trong sắc đỏ. Trong đó, áp lực giảm mạnh nhất đến từ bộ ba nhóm ngành ngân hàng, bất động sản và chứng khoán.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm thứ năm liên tiếp sau nền rút chân dài trước đó. Nhìn trên đồ thị ngày, chỉ số xuất hiện các phiên giảm trở lại sau khi hồi phục về quanh MA10. Tuy chỉ số đã đánh mất MA5 trở lại nhưng với tín hiệu khối lượng thấp cùng MACD Histogram vẫn còn duy trì tăng điểm, chúng tôi cho rằng nhịp hồi phục ngắn hạn khả năng vẫn còn tiếp diễn chứ chỉ số chưa bước vào nhịp giảm mới. Chúng tôi kỳ vọng mục tiêu nhịp hồi này sẽ về quanh MA20, tương ứng quanh 1400. Trường hợp nếu tiếp tục giảm nhưng khối lượng vẫn duy trì ở mức thấp cùng biến động giá thu hẹp dần thì sẽ cho tín hiệu một nhịp retest đáy tốt, khả năng có thể sẽ giữ được vùng hỗ trợ mạnh 1240-1260.

### VN-Index

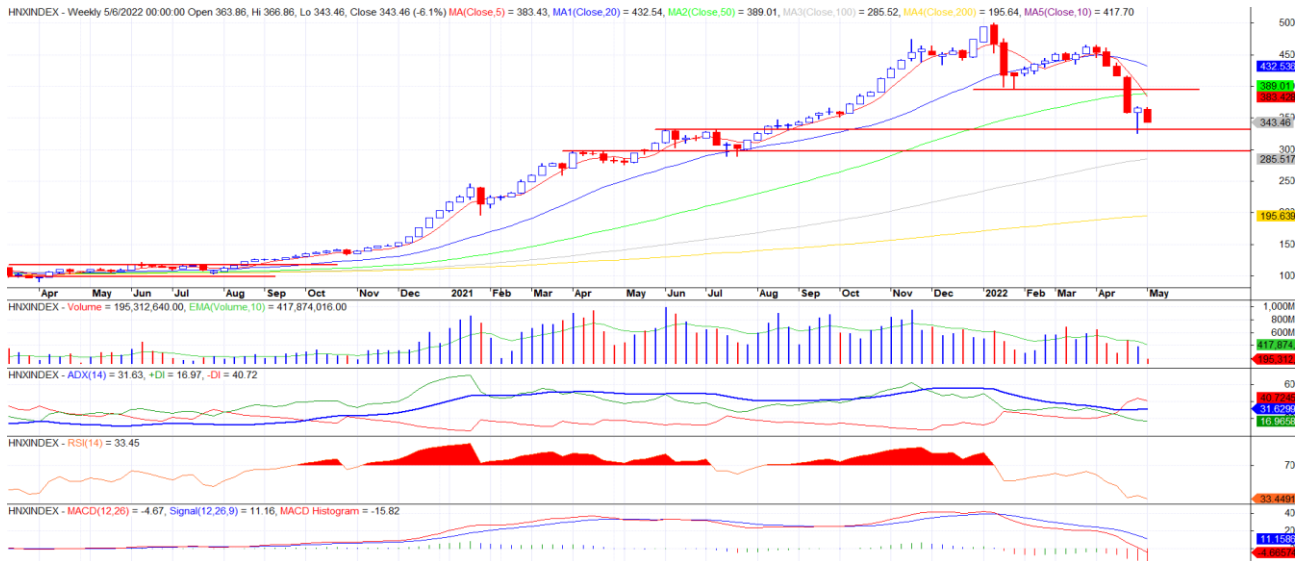
VNINDEX - Weekly 5/6/2022 00:00:00 Open 1366.11, Hi 1366.39, Lo 1328.13, Close 1329.26 (-2.7%) MA(Close,5) = 1,403.17, MA1(Close,20) = 1,470.43, MA2(Close,50) = 1,411.86, MA3(Close,100) = 1,217.66, MA4(Close,200) = 1,078.61, MA5(Close,10) = 1,447.18



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm khá mạnh trở lại sau nền rút chân tích cực trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số xuất hiện ba phiên giảm liên tiếp và cũng đánh mất MA5, nhưng khối lượng lại giảm thấp dần. Do đó chúng tôi cũng có quan điểm tương tự như VN-Index và cho rằng tín hiệu có thể chỉ về retest đáy trước khi hồi phục trở lại hướng về MA20, tương ứng quanh 380-385. Trường hợp nếu giảm thủng đáy cũ 324 thì khả năng sẽ còn giảm về hỗ trợ mạnh hơn quanh 300.

### HNX-Index

HNINDEX - Weekly 5/6/2022 00:00:00 Open 363.86, Hi 366.86, Lo 343.46, Close 343.46 (-6.1%) MA(Close,5) = 383.43, MA1(Close,20) = 432.54, MA2(Close,50) = 389.01, MA3(Close,100) = 285.52, MA4(Close,200) = 195.64, MA5(Close,10) = 417.70



Nhìn chung, tuy cả hai chỉ số đều giảm trở lại dưới MA5 nhưng khả năng nhịp hồi vẫn sẽ còn tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các phiên hồi phục về gần kháng cự để hạ tỷ trọng về mức thấp và đứng ngoài quan sát, chờ tín hiệu retest đáy tích cực mới nên cân nhắc tham gia trở lại.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HSG	26,000	-8.13%	52,402,200
FLC	7,280	-17.46%	51,426,700
POW	13,900	5.70%	45,031,100
ROS	4,870	-8.29%	44,184,600
HPG	41,800	-3.46%	43,729,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	24,200	-1.63%	32,784,682
KLF	4,400	-13.73%	16,874,369
SHS	16,600	-14.43%	11,428,449
HUT	25,400	-15.61%	11,227,010
CEO	33,300	-19.17%	10,104,150

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	41,800	-3.46%	1,846.7
HSG	26,000	-8.13%	1,340.2
VPB	34,150	-6.95%	1,258.5
DIG	54,100	-16.77%	1,253.2
GEX	26,550	-5.85%	1,211.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	24,200	-1.63%	839.5
IDC	52,900	-4.51%	554.8
CEO	33,300	-19.17%	376.1
HUT	25,400	-15.61%	316.8
TNG	32,300	-6.10%	281.4

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

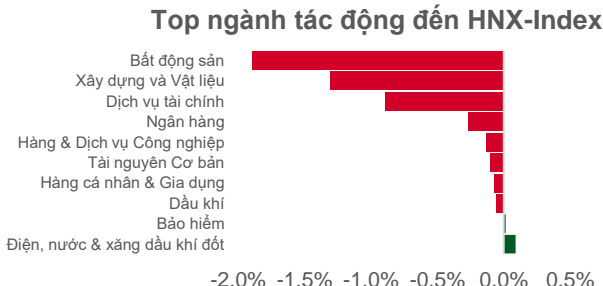
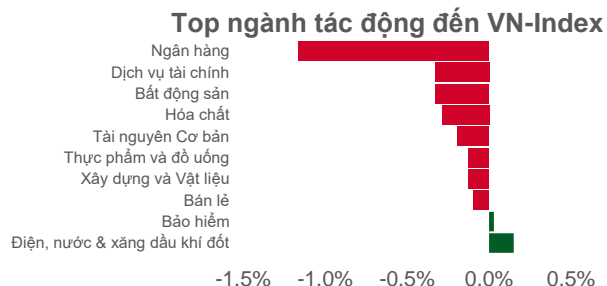
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	68,700	5.69%	0.30%
GAS	109,800	3.58%	0.13%
SAB	167,500	3.33%	0.06%
POW	13,900	5.70%	0.03%
MSN	117,000	0.86%	0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
DTK	13,900	2.96%	0.06%
SEB	51,000	8.51%	0.03%
BCC	17,400	6.10%	0.03%
VNT	77,500	9.77%	0.02%
PRE	20,800	5.58%	0.02%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

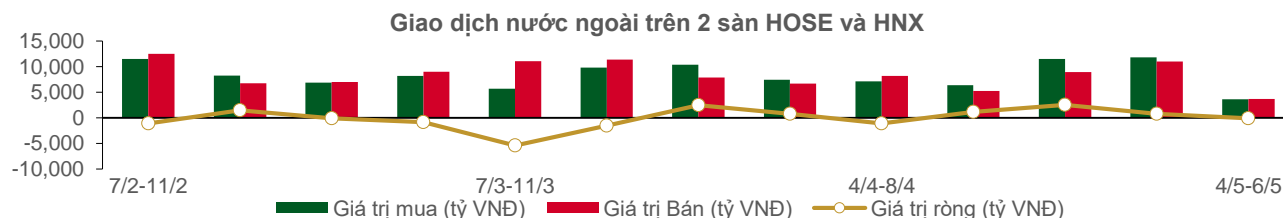
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VPB	34,150	-6.95%	-0.21%
TCB	41,500	-5.68%	-0.16%
VNM	70,200	-5.39%	-0.15%
GVR	26,800	-7.11%	-0.15%
VCB	79,400	-1.85%	-0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	109,400	-7.13%	-0.70%
CEO	33,300	-19.17%	-0.48%
SHS	16,600	-14.43%	-0.43%
HUT	25,400	-15.61%	-0.39%
L14	153,600	-24.33%	-0.32%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	91.10	3,603.72	94.42	3,670.65	(3.32)	(66.92)
HNX	2.24	53.91	1.03	33.03	1.21	20.88
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>93.33</b>	<b>3,657.63</b>	<b>95.44</b>	<b>3,703.68</b>	<b>(2.11)</b>	<b>(46.04)</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NLG	49,500	6,842,500	329.83
VHM	68,700	1,199,300	79.94
TPB	33,600	1,987,700	66.23
CTG	27,000	2,275,000	62.53
MSN	117,000	521,000	60.93

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	24,200	1,010,299	25.91
SHS	16,600	269,160	4.62
TA9	17,600	130,200	2.35
PSW	17,400	76,100	1.36
DNM	42,000	18,100	0.76

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCB	79,400	(970,200)	(78.69)
VNM	70,200	(960,000)	(69.11)
NVL	80,800	(753,600)	(60.54)
DGW	124,600	(445,900)	(59.26)
KDH	46,100	(1,214,900)	(57.54)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	94,600	(61,200)	(6.04)
BVS	24,700	(140,700)	(3.49)
PVI	54,200	(30,100)	(1.63)
PLC	34,000	(31,500)	(1.14)
TVD	15,500	(62,800)	(0.96)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912